TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/5/2024
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Quốc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Trần Văn Tám**

2- Ông **Phạm Hoàng Kiệt**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thúy Kiều**. Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang: Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phan Thị O**, sinh năm 1972. (Có mặt)
2. Bị đơn: Anh **Trương Văn S**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp MT A, xã MT, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị O trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Văn S được sự chấp thuận của cha, mẹ hai bên đã tiến tới hôn nhân và tổ chức lễ cưới vào năm 1992, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang vào năm 2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc hơn 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cự cãi với nhau, anh S hay

ghen tuông vô cớ và về nhà thì có hành vi bao lực với vợ con. Chị cố gắng chịu đựng để mong anh S thay đổi tính tình để vợ chồng cùng nhau làm ăn chăm lo cho con nhưng anh S không thay đổi vẫn chứng nào tật nấy, chị không chịu đựng được nửa nên chị bỏ đi làm ăn xa, vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 02 năm nay, vợ chồng không có cách nào hàn gắn tình cảm, mạnh ai nấy sinh sống, không ai quan tâm lẫn nhau. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 02 người con chung tên là Trương Cẩm S, sinh ngày 19/05/1993 và Trương Thị N, sinh ngày 02/5/1999. Hiện nay các con đều đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định trong thời gian chung sống chị và anh S không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh Trương Văn S biết về yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị O đối với anh S nhưng anh S vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị O.

Tại phiên tòa, chị Phan Thị O giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú trên địa giới hành chính huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trương Văn S đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị O và anh S xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được sự thống nhất của hai bên gia đình tổ lễ cưới vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang vào năm 2016 nên quan hệ hôn nhân của chị O và anh S là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị O đối với anh S, chị O cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng cự cãi với nhau, anh S hay ghen tuông vô cớ và về nhà thì có hành vi bạo lực với chị và các con. Chị cố gắng chịu đựng mong anh S thay đổi tính tình để vợ chồng cùng nhau làm ăn chăm lo cho con nhưng anh S không thay đổi vẫn chứng nào tật nấy, vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 02 năm nay, vợ chồng không có cách nào hàn gắn tình cảm, mạnh ai nấy sinh sống, không quan tâm lẫn nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo cho anh S đến tham gia hòa giải tại Tòa án nhưng anh S đều vắng mặt, đồng thời cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu ly hôn của chị O nhằm thể hiện mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử nghĩ nên cần chấp nhận yêu cầu của chị O để xử cho chị O được ly hôn với anh S là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Chị O xác định là trong thời gian chị và anh S chung sống thì có 02 người con chung tên là Trương Cẩm S, sinh ngày 19/05/1993 và Trương Thị N, sinh ngày 02/5/1999. Hiện nay các con đều đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết.

Xét thấy rằng các con của chị O và anh S đều đã trưởng thành và có gia đình sinh sống riêng nên HĐXX ghi nhận ý kiến của chị O mà không đề cập xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị O xác định là trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Trong trường hợp, sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phan Thị O phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0003108 ngày 15/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Các Điều 8, 9, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phan Thị O được ly hôn với anh Trương Văn S.

2. Về con chung: Các con của chị Phan Thị O và anh Trương Văn S đã trưởng thành và có gia đình sinh sống riêng nên không đề cập xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị O xác định là trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Trong trường hợp, sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phan Thị O phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0003108 ngày 15/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/5/2024). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện U Minh Thượng;*
- *CCTHADS huyện U Minh Thượng;*
- *UBND xã MT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lư Quốc Thịnh